

DIỄN NGÔN TIỂU THUYẾT *LÂM THAN* VÀ TÍNH CHỦ THỂ

THE DISCOURSE OF LAM THAN AND SUBJECTIVITY

Nguyễn Thanh Trường

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng; Email: thanhtruong2806@yahoo.com

Tóm tắt - Ứng dụng lí thuyết tính chủ thể là con đường đi vào thế giới nghệ thuật tiểu thuyết hiện đại. *Lâm than* của Lan Khai là tiểu thuyết dựa trên những giá trị mang tính chủ thể của văn học, hướng tới coi trọng chủ thể tính. Theo đó, tiểu thuyết này trở thành một cấu trúc thẩm mỹ; phát huy vị thế, sức mạnh và thẩm quyền của diễn ngôn tiểu thuyết. Nhìn từ tính chủ thể của sinh mệnh *Lâm than* là con đường giải mã nhân tính, vốn là một yếu tố chủ đạo của văn học. Tìm hiểu tính chủ thể trong diễn ngôn tiểu thuyết *Lâm than* là cách để nhận diện về chủ thể và sự biến mất của chủ thể trong diễn ngôn, từ chủ thể đến tư tưởng nghệ thuật, thực tại bị che giấu và giới hạn của “cái có thể có” của sinh mệnh *Lâm than*.

Từ khóa - tiểu thuyết; diễn ngôn tiểu thuyết; Lan Khai; ý tưởng; tính chủ thể

Abstract - The application of the theory of subjectivity is the way to go into the artistic world of modern novels. The *Lam than* of Lan Khai is the novel is based on the subjectivity value of literature, towards attaching much importance subjectivity. According to that, this novel became an aesthetic structure; to promote the status, power and competent of the novel discourse. Seen from subjectivity of *Lam than* life is the way to decode humanity, which is dominant element of literature. To learn about subjectivity in the discourse of *Lam than* is the way to identify the subject and the subject's disappearance in the discourse, from subject to an artistic thought, hidden realities and limits of “what can be” of *Lam than*'s life.

Key words - novel; novel discourse; Lan Khai; idea; subjectivity

1. Đặt vấn đề

Khám phá bản mệnh nghệ thuật *Lâm than* từ điểm nhìn tính chủ thể là cách giải mã vấn đề đề cao nhân tính. *Lâm than* của Lan Khai là tiểu thuyết dung chứa những giá trị mang tính chủ thể của văn học. Trên cơ sở đó, phát huy vị thế, sức mạnh và thẩm quyền của diễn ngôn tiểu thuyết. Khai thác tính chủ thể trong diễn ngôn tiểu thuyết *Lâm than* là con đường nhận diện chủ thể và sự biến mất của chủ thể, từ chủ thể đến tư tưởng nghệ thuật, thực tại bị che giấu và giới hạn của “cái có thể có”.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Chủ thể và sự “biến mất” của chủ thể trong diễn ngôn *Lâm than*

Sự phát triển sinh mệnh nghệ thuật có thể xem là quá trình đối tượng hóa chủ thể và chủ thể hóa đối tượng. Chủ thể hóa đối tượng, được hiểu là từ điểm nhìn của khách thể sáng tác; trở thành đối tượng thẩm mỹ của khách thể sáng tác, là cả một quá trình thay đổi về chất, tạo nên chất kết dính làm gia tăng chất men thẩm mỹ để thúc đẩy sự va siết trong trường tương tác cho nảy nở những hoạt tính vừa là hạt nhân cấu trúc vừa được chuyển hóa thành những dự phóng không nằm ngoài ta mà phải nằm trong ta, tức là trong phác đồ bào thai nghệ thuật đã xuất hiện những tổ chức chi phối tác động đến sự ra đời ý tưởng sáng tạo. Đối tượng hóa chủ thể lại là đứng từ điểm nhìn của chủ thể sáng tạo để kết nối sợi dây tình cảm, lí tưởng, hi vọng, ý chí - ý thức thẩm mỹ để đối tượng hóa khách thể thẩm mỹ, sắp đặt và nuôi dưỡng bào thai nghệ thuật. Từ tạo tác đó, làm tiền đề cho những khởi phát diễn ngôn văn học. Song hành cùng đây, là những mạch dẫn hướng đến dòng hợp lưu tận cùng những vùng nội cảm chủ thể - thế giới nhân tính và tinh thần chủ thể trong một hành trình sáng tạo nghệ thuật.

Diễn ngôn *Lâm than* là sự chuyển hóa của chủ thể phát ngôn, “cái tôi - nguồn gốc hiện thực biến mất, điều đó cũng có nghĩa rằng nó mất đi với tư cách là chủ thể phát ngôn” [2, tr.193]. Nghĩa là toàn cảnh hiện thực trong *Lâm than* trở thành hiện thực độc lập với chủ thể phát ngôn. Chủ thể

hoàn toàn ý thức về độ vênh giữa hiện thực khách quan và hiện thực trong diễn ngôn. Từ đó, chủ thể trong diễn ngôn *Lâm than* đã là chủ thể hư cấu, “biến mất” vai trò nguyên thủy của cái tôi, khi tham gia vào văn bản nghệ thuật với tư cách là cấu trúc chủ thể - đối tượng. Việc biến mất của cái tôi nguồn gốc hiện thực, theo lí thuyết logic về thể loại văn học của Hamburger là nhân tố cấu trúc chủ yếu, cái xác định một thể giới diễn ngôn hiện thực cuộc sống là một thể giới hư cấu. Như vậy, Lan Khai đã tạo nên tổ chức diễn ngôn hư cấu trong nền hiện thực hàm mô những năm đầu thế kỉ XX. Theo đó, nhà văn đã thực sự tự cấp cho mình một thứ “kĩ thuật” để miêu tả chân thực cuộc sống, đúng như quan niệm về phương pháp sáng tác hiện thực chủ nghĩa: “Cái đẹp có cơ sở khách quan nhưng không bỏ qua vai trò nhận thức của chủ thể. Chính vì có sự tác động của nghệ sĩ mà nghệ thuật là sáng tạo” [1, tr.55]. Tính mục đích của nghệ thuật định hướng cho việc nhà văn không chỉ dựa vào chất liệu hiện thực mà chuyển hóa nó thành sản phẩm mang tính kí hiệu, chứa hàm lượng thẩm mỹ cao.

Diễn ngôn tiểu thuyết *Lâm than* là mô hình thẩm mỹ được xây dựng trên sự hòa trộn giữa tình cảm thẩm mỹ và ý thức thẩm mỹ, cảm xúc thẩm mỹ và lí tưởng thẩm mỹ. Sự tương tác của trường diễn ngôn cũng chính là định hướng, dự phóng để cảm hứng sáng tạo chuyển hóa thành tư tưởng nghệ thuật. Đây là quyền lực nung nấu tạo nên chất xúc tác cho quá trình sinh thành diễn ngôn nghệ thuật.

2.2. Từ chủ thể đến tư tưởng nghệ thuật của sinh mệnh *Lâm than*

Hành trình sinh thành diễn ngôn tiểu thuyết *Lâm than* trước hết là hệ quả của sự kết nối tính chủ thể và ý tưởng sáng tạo của người nghệ sĩ từ chất xúc tác của cảm hứng sáng tạo và sự va chạm của chủ thể nhà văn trong con đường thâm nhập chất liệu và xử lí chất liệu để nuôi dưỡng bào thai nghệ thuật. Tất cả thông qua huyền thoại tính của chủ thể. Nghĩa là vừa lấy con người làm nền tảng, vừa vượt thoát chủ thể nhà văn; để hướng đến đề cao chủ thể thẩm mỹ - đề cao nhân tính của bản mệnh nghệ thuật; qua đó, đề cao chủ thể với tư cách là sản phẩm của sáng tạo. Trong khi bàn về tính cách

Việt Nam trong văn chương, Lan Khai cho rằng văn chương là “sự phô diễn tâm tình và tư tưởng của loài người bằng văn tự. Vậy thì, văn chương phải lấy người làm nền tảng. Không đứng với người, văn chương chỉ có thể là bịa đặt, là giả dối và, như thế, văn chương sẽ mất hết giá trị” [6, tr.88]. Nghệ sĩ Lan Khai đã chuyển hóa quan niệm sáng tác thành sản phẩm nghệ thuật một cách nhuần nhuyễn, đó là làm văn tức nói “đứng với người”. Như một hợp sinh tư duy về quan hệ giữa chủ thể và ý tưởng trong con đường sáng tạo. Để sinh mệnh *Làm than* chào đời, Lan Khai đã hướng về chúng sinh, lắng nghe mớ hỗn độn âm thanh vang lên từ thế giới tù đọng *Làm than*. Sự phân vai trong ý đồ của chủ thể tác giả là cách thức chiếm lĩnh thế giới nội quan và ngoại giới. Nhiều vùng mờ trong vô thức sáng tạo phát lộ. Từ đó, bản mệnh *Làm than* tự tạo những lực hút quy chiếu nhiều góc nhìn chủ thể tham gia vào quá trình tạo tác thế giới nghệ thuật, tạo sinh diễn ngôn tiểu thuyết *Làm than*.

Ngoài chủ thể nhà văn, còn có sự tham dự tích cực của chủ thể nhân vật, và cả chủ thể bạn đọc - những người đồng sáng tạo trong tâm tưởng người nghệ sĩ. Cũng có nghĩa là một mô hình về nghệ thuật đã được định tính với đầy đủ đường nét cho quá trình tạo sinh diễn ngôn nghệ thuật. Chủ thể - nhà văn Lan Khai thâm nhập vào thế giới đời thực, để tái tạo thế giới nghệ thuật. Đó là sự nhào nặn của những hợp chất tư liệu sáng tác được chuẩn bị từ trong tâm thức của kẻ sáng tạo từ “cuộc chơi” sinh thành ý tưởng sinh mệnh nghệ thuật. Trong vai đó, nhà văn Lan Khai “lui tới hầm mò, mắt thấy tai nghe những cảnh đời cơ cực (...) chứng kiến những cảnh sống xa hoa, truy lạc...” [7, tr.24]. Nhà văn đóng vai trò chủ thể thâm mĩ dựa trên chủ thể đang xử lý chất liệu cuộc sống để thai nghén ý tưởng, trên nền cảm hứng của người nghệ sĩ từ nguyên mẫu đến hình tượng nghệ thuật. Đây là cả một quá trình thu gom hiệu ứng cuộc sống từ những sợi dây tình cảm thâm mĩ mà điểm đích hướng tới là hệ quả tất yếu của những dòng hợp lưu nóng hổi của tinh thần, đề cao tính chủ thể trong tư duy sáng tạo của người nghệ sĩ Lan Khai. Theo đó, xuyên suốt *Làm than* là mô hình thâm mĩ về cuộc sống của những người thợ, cuộc sống nói thông giữa địa ngục với trần gian. Để tạo lập được mô hình này, chủ thể sáng tạo đã chiết xuất những lớp sóng tình cảm cuộn trào trong nội cảm người nghệ sĩ; lắng nghe lời khấn cầu thống thiết, dự báo cho những số phận thợ thuyền muốn chạy thoát khỏi địa ngục trần gian - cuộc sống bầy người vào chỗ chết để tìm lấy sự sống. Đó cũng là sự tri hoãn sự sống, để lí giải cái nghiệt ngã đang hô ứng trong dàn đồng ca thể thiết của kiếp *Làm than*.

Việc sinh thành bản mệnh sinh thể *Làm than* luôn dựa trên mô thức tạo tác *không hoàn kết* - điểm đến của những dự phóng mang một *độ dư* lẩn lẩn trong thao tác tư duy của chủ thể sáng tạo; là quá trình thúc đẩy tinh thần nhận thức của chủ thể với thế giới, một sự vượt thoát mạo hiểm trước những lực hút từ trường của thế giới hiện tồn mà từng bước *chủ thể hóa đối tượng* chiếm lĩnh cõi không gian trong vô thức sáng tạo. Đây chính là điểm nhìn của nhà văn trong mối quan hệ giữa thực tại bị che giấu và cái có thể có. Có thể lí giải thêm về mối quan hệ này trên góc nhìn tương tác thể loại. Vũ Ngọc Phan từng nhận định tác phẩm này của Lan Khai tuy là một thiên tiểu thuyết nhưng mọi việc đều thiết thực, không khác gì những việc trong một thiên phóng sự.

Như vậy *Làm than* vừa mang tính chủ thể của thể loại gốc - tiểu thuyết, vừa là chủ thể của thể loại ngoại biên - phóng sự. Dưới giác độ một người viết phóng sự, ta thấy tác giả của *Làm than* gần như đã làm tròn vai của kĩ thuật quay, xử lí thông tin, chuyển tư liệu sống thành diễn ngôn của hiện tượng đời sống nóng bỏng. Điểm nhìn trần thuật tiểu thuyết được dịch chuyển sang điểm nhìn của người thư kí trung thành của thời đại - cây bút phóng sự. Đời sống hầm mò, đời sống nô lệ, đời sống của cái ác, cái xấu, cái đẹp cứ trùng phức lên nhau trong ống quay của một cây bút phóng sự thực thụ, khiến người đọc như thấy được bức tranh nguyên vẹn của thế giới *Làm than* đương thời được phục dựng dưới góc nhìn trung thực của kĩ thuật viết phóng sự. Nghĩa là chủ thể trong thể loại ngoại biên đã phát huy triệt để công năng của trường tương tác thể loại. Đưa tiểu thuyết này đến với một thể loại mới không thuần nhất - tiểu thuyết phóng sự. Đây cũng là con đường “tinh anh” mở ra chuỗi tương tác thể loại cho những nhà văn đi sau khai phá, chạm được lên biên giới xâm nhập thể loại. Như vậy, có thể xem Lan Khai là người đã đặt được chân vào biên giới tương tác thể loại, cho đến nay vẫn còn là một kĩ thuật viết mới và hấp dẫn đối với những cây bút trẻ đương đại. Ở đó những thâm kịch được quay và tái hiện từ kĩ thuật phóng sự là hiện tượng không thể che khuất trong *Làm than*. Thật đến mức sinh động. Những khối âm khí chết chóc vô hình nơi địa ngục trần gian cứ hiện tồn trong tâm trí bạn đọc, là *một tiếng còi bỗng như xé bầu không khí hôi thối ẩm ướt... Bọn phu lò nhảy giạt cả sang hai bên, ép mình vào thành lò như mấy con nhái bén. Thuật hoảng kinh, cũng làm theo chúng bạn nhưng vẫn chưa hiểu rõ đầu đuôi tại sao thì rầm rầm, rầm rầm, một chuỗi goòng sát chạy lướt qua như bão táp... Thuật quáng mắt, vàng đầu. Anh sợ nhũn người vì nếu chỉ chạm chân một phút nữa thì anh đã bị goòng dè gãy xương nát thịt rồi!...* Hay đó là cái chết tức tưởi trong cảnh sập lò dẫn đến những người thợ chịu chung số phận cháy thui *như một đàn lợn bị chết trong đám cháy nhà...* Ngoài ra, đề tăng tính phóng sự, ngòi bút Lan Khai còn khơi tạo ra những trạng huống, những kịch tính trong các màn độc thoại, đối thoại của nhân vật; qua đó đề khẳng định tính khách quan của người viết trước bức tranh hiện thực ngồn ngộn của cuộc sống *Làm than*. “Với bút pháp tả thực linh hoạt, tác giả đã tạo ra các tình huống mâu thuẫn diễn ra rất tự nhiên phù hợp với lo gích như bản thân câu chuyện cần phải có” [7, tr.58]. Như vậy, từ tính chủ thể của tiểu thuyết đến tính chủ thể của phóng sự trong tiểu thuyết phóng sự *Làm than* là biểu hiện của tính song chủ thể. Đây là sự vượt thoát của tính chủ thể thuần túy của thể loại trung tâm, đưa con đề tinh thần của mình cộng hưởng được với thể loại ngoại biên. Từ đó, Lan Khai đã tạo nên sức hút đặc biệt cho đối tượng bạn đọc đang đi tìm những văn bản ngoại vi của *Làm than*. Hay nói khác hơn, đây là mảnh đất mời gọi người đọc xâm thực vào đường dẫn liên văn bản trong một văn bản từ những năm 30 thế kỉ XX.

2.3. Thực tại bị che giấu và giới hạn của “cái có thể có”

“Nhà văn nào cũng có những ý nghĩ của mình về cuộc đời và khi cầm bút viết là muốn dựng lên một thế giới con người và sự vật nhằm thể hiện những ý nghĩ đó” [8, tr.78]. Tuy nhiên, địa hạt của cái hiện tồn mặc nhiên trong thực tại không hẳn song trùng trong mọi góc khuất của phiên khúc tiểu thuyết. Sinh mệnh *Làm than* một mặt chấp nhận sự hiện

diện của những giới hạn kinh nghiệm sống, cảm giác sống của con người qua góc nhìn trực diện đối mặt với thực tại. Ấy là *cánh* sống thê thảm, những thân phận đón đau rên siết trong vòng đời nô lệ: những con người trốn chạy *như đàn vật bị dồn đuổi, uất ức mà không hiểu rõ nỗi uất ức của mình tự đâu mà có; phải uống rượu để cho các bộ phận trong mình hăng lên họa may còn thấy đời và còn tiêu hóa được*; chịu áp chế thành quen khiến *bọn người khôn nạn ấy không còn có nhân cách và tinh thần phấn đấu nữa*; chỉ còn biết *đổ tại cho số phận*. Một vòng tròn mê hồn trận, không lối thoát vây bủa lấy thể giới người của Lan Khai: *Cuộc đời của họ cứ như thế cho đến lúc chết - cuộc đời của những con trâu, con bò hay con ngựa thồ*. Lúc này, con người hiện diện qua “một nhân quan về sự chết - trong sự sống, một sự sống đã bị rút cạn hết ý nghĩa, giá trị, mục đích và niềm vui” [3, tr.83]. Mặt khác từ điểm tựa của những *xung động nội nguyên* hướng chủ thể bước vào cõi *xung động ngoại giới*, lắng nghe mọi thanh âm cuộc đời đang nói gì để phản biện lại chính mình đang làm gì; cũng có nghĩa phản biện lại những định mệnh đang trôi trong vòng xoay con tạo. Từ định đề này, Lan Khai khao khát giải mã con người là gì và như thế nào là sự sống. Như vậy, những gì nhà văn trình diễn trên văn bản chỉ là “viết ra những chữ” [8, tr.55], chứ không hẳn là cái mà chủ thể muốn nói như một thực tại đang ngưng đọng với những con người hành động bản năng, duy ý chí. Thiết định phản tỉnh tạo tác trên cơ sở diễn ngôn các nhân vật trong tác phẩm tất yếu được xác lập trên chuỗi quyền năng cảm tính của cảm giác người - sự sống của những “cái có thể không thể”. Từ độ đo chân giá trị cuộc sống này, chủ thể sáng tạo *Làm than* đã tạo ra vô số mối quan hệ hữu cơ trong các ô của tư duy và phẩm tính người trong con người hiện tồn trên bề mặt văn bản. Từ đó con người hành động, con người dự phóng mang bản mệnh “gọi mơ về một tương lai xa xôi”. Đây là quan niệm của Nguyễn Văn Trung về cái có thể có trong tiểu thuyết. Những con người cùng cực bị quăng vào chảo lửa *Làm than* nhưng vẫn đeo bám vào cõi sống, trì hoãn sự sống. Và như vậy *Làm than* đã mở ra một thế giới người với nhiều giác độ, nhiều giai tầng, nhiều cá tính, đa nhân cách, đa số phận. Từ việc quyết định lấy người từng tai tiếng làm vợ của Thuật chính là mô hình sống “có thể có” của tác giả; đến hình ảnh lão cu Tị triển miên trong cơn say, ngập chìm trong rượu vì nhìn cuộc đời trống rỗng nhưng vẫn có những hành vi, những lời nói rất người. Hay đó là một nhân vật từng bị mang tiếng, Tép lại là hiện thân của cái đẹp và là ước mơ cho một mẫu hình gia đình lí tưởng. Nhưng để làm mới mô thức này, tác giả không chỉ đặt nhân vật trong sự vận động đầy biến động của đời sống nội tâm với nhiều chiều kích cuộc sống nhem nhuốc mà điều quan trọng là khỏa lấp bản thể đã chịu nhiều nỗi đau ấy trong bản ngã luôn mang mặc cảm tội lỗi, mặc cảm tự vấn. Rất nhiều lần trong Tép là chuỗi âm thanh đau đớn của phục sinh nhân cách: *Trời ơi! Cớ sao đời cô đã bị lấm lem, đau đớn ở trong hai cánh tay của người Tây nọ. Cớ sao trên con đường đời, người thứ nhất chiếm được sự trong sạch của cô lại chẳng là Thuật?*

Trong nhiều phiên khúc văn bản, người đọc lại thấy Thuật dẫn vật một nỗi buồn thương và tự trách khi ngộ ra chân giá trị của cuộc sống là sự đồng cảm giữa người với người; là sự đồng điệu của những tâm hồn đầy nhân tính. Lúc này nhân vật đau xót trong diễn ngôn của nhà văn - diễn ngôn độc thoại của nhân vật không hiển lộ trên bề mặt

văn bản - một lối diễn ngôn hiện đại đầy chất lòng ghép, cắt dán của điện ảnh. Trong một diễn ngôn tinh gọn, lại hàm chứa trùng phức những giằng xé; những điểm nhìn đồng hiện: *Thuật cúi đầu thờ dài. Những nhời của bọn con trai nói tự nhiên khiến anh ta đau đớn và buồn vô hạn. Trước kia, khi còn ở nhà quê, nhiều lúc anh cũng ao ước được sống cái đời mở mả hái ra tiền như nhiều người vẫn khoe. Nay anh thấy cái đời ở đây chỉ toàn là sự cực khổ. Cực khổ đến nỗi một người con gái xinh đẹp như Tép mà phải đem thân làm dĩ mới kiếm nổi được thang thuốc cho mẹ uống và miếng cơm cho hai mẹ con ăn đỡ đói lòng*.

Con người hành động trong *Làm than* còn là sự vận động trong dòng chảy ý thức, đôi khi là ý thức trái dấu với nhận thức của số đông. Ví như sự ý thức về phẩm tính người, về nhân quyền luôn đồng hiện trong Thuật, lão cu Tị, mẹ Thuật, Dương khi nhìn nhận về cuộc đời, về kiếp sống làm người. Diễn ngôn của nhân vật lão cu Tị đầy phần uất cũng rất tình người khi bảo vệ và cảm thương cho thân phận nghèo, cay cực của Tép trước sự lăng mạ của một nhóm côn đồ, vô lại là bằng chứng hùng hồn cho ý thức đứng về phía thiên lương, đứng về phía nhân văn; khẳng định chân giá trị con người: - *Cái thân người con gái lắm lúc nghĩ cũng chơ vơ cực khổ thật!... Đã thế, chúng nó đã đẻ nên con bé thì tao sẽ bênh nó cho những đồ mất dạy kia xem, tao sẽ là một người bố của con Tép, tao sẽ thương nó như con...* Hay diễn ngôn hàn học của lão già Mẫn trước những bất công đóng dấu vào sinh mệnh con người: *Người ta đối với nhau, độc ác tàn nhẫn quá! Các loài hổ báo đối với nhau không bằng người ta đối với nhau. Con hung lên, hổ báo cắn xé nhau nhưng chúng nó không biết rằng làm như thế là không tốt. Người ta biết rõ rằng cùng một loài mà hại nhau là xấu mà vẫn hại nhau như thường*. Trong hàng loạt diễn ngôn về ý thức của nhân vật, tính chủ thể của *Làm than* còn được khắc họa đậm nét ở diễn ngôn nhân vật tự ý thức về thân phận. Đó là lời tự thú cay đắng của Dương về định mệnh làm phu đeo đẳng kiếp người: *Tôi nghĩ rằng cha mẹ tôi đẻ tôi ra chẳng cho tôi được học hành gì cả đến nỗi ngày nay tôi chỉ có thể là một thằng phu mả, một thằng phu mả suốt đời cứ phải làm như một con súc vật, sống như một con súc vật*. Song cũng có khi diễn ngôn nhân vật lại là hiện thân sự gọi mơ của một ý thức mơ hồ về thân phận, là xung động giữa ý thức và vô thức. Đó là khoảnh khắc con người chớm đến ranh giới của hạnh phúc nhưng rồi lại không có một ý niệm xác thực về bến bờ giải thoát. Đây là thời khắc lực xung động trong nội tại bản thể người thể hiện rất rõ tính chủ thể trong nhu cầu được chứng thực quyền sống và sợ hãi trước sự sống thực - phi thực đang chờ đón. *Trước cái hạnh phúc đột ngột, Tép giống như người đương ở hang sâu chọt ra chỗ sáng. Cảm giác đầu tiên của cô là một cảm giác chói lòa nó tràn lan khắp tâm trí cô làm cho cô choáng váng một cách êm đềm. Tép lơ mơ như say sưa, Tép chưa thể có được một ý niệm xác thực gì về những sự xảy ra ở quanh mình cô lúc ấy. Những tiếng cười nói của ông già, những câu của mẹ Tép, cô vẫn thấy, vẫn hiểu mà vẫn tưởng chừng ở tận đâu xa xôi lắm...* Nếu dừng lại ở lần ranh xung động này thì Lan Khai không thể đi ra khỏi tính hiện thực của tác phẩm, ở đây nhà văn thông qua tính chủ thể của nhân vật, đã chạm đến được một hiện thực bị che giấu - một hiện thực của “cái có thể không thể”. Chính vì vậy, nhiều số phận trong *Làm than* đã có những bước thực sự bút phá, chạm đến vùng dự phóng trong tâm thức chủ thể.

Đó là những hi vọng, là sự tự tin của nhân vật về cuộc đời con người, dù xuất phát từ những giấc *chiêm bao dữ* thì những con người như Tép vẫn khát khao tìm đến vùng nội sinh của bản thể người và Tép tin mình *cũng là một cô Tấm nào đó và đang được Phật phù hộ cho qua khỏi những ngày bất cực. Cô nhớ lại tất cả những nỗi gian nan khổ cực của mình như nhớ lại một giấc chiêm bao dữ. Cô không oán giận ai hết...* Từ quan niệm giải cấu trúc của cái tôi, chủ thể, có thể trao cho tính chủ thể trong văn bản nghệ thuật là chủ thể tính huyền thoại. Đây là sự vượt thoát cái tôi tự thân của người nghệ sĩ để ném bản ngã hòa với cái tôi thâm mĩ của quá trình sinh thành nghệ thuật. Và lúc đó, cái tôi đã được nghệ thuật hóa, trở thành linh hồn của bào thai nghệ thuật; là sản phẩm sáng tạo. Là sản phẩm của quyền lực tập thể, của hệ hình văn hóa, của tâm thức nhân loại. Tạo sinh sức nặng cho quyền năng của chủ thể trong văn bản, nhà văn của *Lâm than* đã hoàn kết được những xung động vi mạch của tính chủ thể, bởi “Đối với chủ thể sáng tạo, xét về cấu trúc tâm lí, đòi hỏi phải vượt lên nhu cầu bậc thấp của con người mà vươn lên, thăng hoa thành thế giới tinh thần như là nhu cầu thực hiện của cái tôi; xét từ thực tiễn sáng tác, chủ thể phải có tính khác thường, tính dự báo, tính siêu ngã để đi vào trạng thái tự do đầy đủ” [4, tr.92].

Đứng từ góc nhìn chủ thể, Lan Khai xem thế giới nhân vật là một cá tính độc lập. Nhân vật mang tính chủ thể là nhân vật tự thân, đề cao tinh thần tự chủ. Thế giới nhân vật trong *Lâm than* đúng là một thế giới người được trao cho diễn ngôn nhân vật được bộc lộ những phẩm tính, những suy nghĩ, những nhận thức về cuộc đời. Từ kết nối tình tiết trên bề mặt văn bản đến phân tích chiều sâu “cái có thể có” tiềm tại mặt sau văn bản, Lan Khai đã dẫn người đọc đến một thế giới khác. Thế giới của sự tri hoãn sự sống; thế giới vô hình. Như nhận xét của Vũ Ngọc Phan, *Lâm than* là góc nhìn riêng của Lan Khai, là thế giới của hạng người tìm cái vui trong cái chết, tìm cả sự sống trong cái chết. Việc nhà văn muốn thay đổi mô hình sống trong bản thể tác phẩm cũng là trạng huống đề cao việc tìm kiếm cái thực trong tương quan những năng sản khát khao tái sinh sự sống. Cao hơn, xen trong không gian cấu trúc nội tại văn bản và hòa cùng những dòng hợp lưu tích tụ sự sống, tác giả *Lâm than* đã mạnh dạn đi trên mô hình của một xã hội lí tưởng như hướng tới lí giải chủ nghĩa cộng sản - *cái chủ nghĩa của bọn cùng dân như chúng ta; là để chia đều của cải cho mọi người*. Thậm chí đó còn là mô hình của cái “có thể có” đằng sau ý đồ nghệ thuật của Lan Khai đầy tính dự báo: *Phải có hàng ngàn mạng chết đi mới mong làm sống lại ức triệu người chết dở*. Một khao khát không ngoài chủ ý khai sáng tinh thần hóa bản thể. Đúng như quan niệm nghệ thuật của Lan Khai: *Ngày nay, vấn đề cốt yếu của chúng ta là tạo ra cho cuộc đời tương lai một lớp người Việt Nam mới* [6,

tr.97]. Cái có thể có trong mô hình tiểu thuyết Lan Khai chính là biểu tượng của khát vọng tri hoãn sự sống, nâng cấp cuộc sống của người nghệ sĩ. Hiện thực nghiệt ngã không thể bóp chết mơ ước của con người. Dù đó là mơ ước về cái có thể có hay về cái có thể không thể - cái tương tượng. Đây chính là lí do để Vũ Ngọc Phan không đồng tình với quan điểm của Lan Khai khi tác giả ám ảnh về sự đeo đẳng của Thuật về cái chết có sự hiem nghèo: “Đáng lý một người thất học như Thuật mà sống trong cảnh *Lâm than* và hiem nghèo thì chỉ có thể nhìn thấy cái khổ là cùng. Họ sống trong sự hiem nghèo mà không biết, mới càng đáng thương hơn” [7, tr.258]. Tuy nhiên sự thẩm định và giá trị đích thực của bản thể nghệ thuật *Lâm than* hiểu suy cho cùng đó là khát vọng của Lan Khai tạo lập một mô hình sự sống khác, sự sống của những “cái có thể không thể”.

3. Kết luận

“Sự ra đời của tính chủ thể trong văn học là nhằm vào nhận thức luận, nó đề cao nhân tính và tinh thần chủ thể của con người, đề xướng cái tôi độc lập của con người, yêu cầu phóng thích vô hạn độ tính năng động chủ quan của chủ thể tinh thần con người” [5, tr.554]. Nhìn từ tính chủ thể của sinh mệnh *Lâm than* là con đường đi vào giải mã vấn đề đề cao nhân tính, vốn là một yếu tố cốt tử của văn học. Tính chủ thể của *Lâm than* không chỉ là chủ thể đơn nhất mà chính là sợi dây liên đới với tính song chủ thể từ nhiều giác độ liên hệ khác nhau của người nghiên cứu khi giải mã *Lâm than*. Có lẽ đây cũng là mô hình thể nghiệm để người nghiên cứu tiếp tục nhìn *Lâm than* ở những chiều rộng, chiều sâu khác. Như vấn đề liên văn bản, vấn đề nhân tính, vấn đề chủ thể tiếp nhận và tính song chủ thể ở bề sâu hơn, thấu đáo hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Denis Diderot (2013), *Từ mỹ học đến các loại hình nghệ thuật*, NXB Tri thức, Hà Nội.
- [2] Hamburger (2004), *Logic học về các thể loại văn học*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Adrian Poole (2012), *Bi kịch*, NXB Tri thức, Hà Nội.
- [4] Trần Đình Sử (2012), *Một nền lí luận văn học hiện đại*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5] Lộc Phương Thủy (chủ biên) (2007), *Lí luận - phê bình văn học thế giới thế kỉ XX (tập 1)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [6] Trần Mạnh Tiến (sưu tầm, nghiên cứu và tuyển chọn) (2002), *Lan Khai - Tác phẩm nghiên cứu lý luận và phê bình văn học*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
- [7] Trần Mạnh Tiến (2004), *Lâm than (Chuyên khảo và tác phẩm)*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
- [8] Nguyễn Văn Trung (1961), *Xây dựng tác phẩm tiểu thuyết*, NXB Nam Sơn, Sài Gòn.

(BBT nhận bài: 10/04/2014, phản biện xong: 09/05/2014)